DANH SÁCH

Các thửa đất chưa được cấp giấy, cấp đổi GCNQSD đất đủ điều kiện và không đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ GPMB

Cụm công nghiệp Quang Diệm (đợt 1)

(Kèm theo Thông báo số 142 */TB-UBND ngày 27/7/2026 của UBND xã Sơn Giang)*

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ (thôn cũ)	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng hiện tại	Nguồn gốc theo tổ tư vấn đất đai của xã
1	Nguyễn Quang Hạnh	Hữu Trạch	612	70	294.8	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			111	71	222.8	BHK	
2	Hoàng Đức Trí (Văn Thị Thu Hoài)	Hữu Trạch	347	70	498.1	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			480	70	189.8	LUC	
3	Lê Thị Minh (Nguyễn Thị Lan)	Hữu Trạch	526	70	211.7	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			185	70	446.8	LUC	
4	Đào Thị Hồng	Hữu Trạch	139	71	238.1	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
5	Nguyễn Văn Tam	Hữu Trạch	334	70	785.3	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
6	Nguyễn Văn Thống	Hữu Trạch	127	82	371.8	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
7	Tô Quang Long	Hữu Trạch	183	70	207	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			97	81	331.2	LUC	
8	Nguyễn Văn Hồng (Túy)	Hữu Trạch	138	71	275.6	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			114	71	187.3	BHK	
9	Bùi Văn Sỹ (Bùi Quang Báo)	Hữu Trạch	385	70	329.5	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			614	70	309.2	LUC	
			100	71	89.5	BHK	
10	Hồ Mạnh Toàn	Hữu Trạch	693	70	89.1	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
11	Cù Xuân Dung	Hữu Trạch	534	70	95.5	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
12	Nguyễn Thị Vinh	Hữu Trạch	9	70	140.1	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			8	70	139.4	BHK	
13	Phan Thị Hạnh	Hữu Trạch	234	70	214.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi

13	Phan Thị Hạnh	Hữu Trạch	370	70	228.3	LUK	thường, hỗ trợ theo quy định
14	Nguyễn Văn Cần	Hữu Trạch	724	58	363.7	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
15	Lê Văn Quỳnh	Hữu Trạch	722	58	314.2	BHK	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			85	82	600	TSN	Không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
16	Nguyễn Văn Hồng	Hữu Trạch	189	70	255.8	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			187	70	345.9	LUC	
			458	70	204.8	LUK	
17	Trần Thị Hạnh	Hữu Trạch	371	70	138.5	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
18	Phan Đình Hạ	Đồng Tiến	614	69	382.18	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
19	Từ Thị Huế	Đồng Tiến	511	69	258.4	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
20	Nguyễn Thị Quỳnh	Đồng Tiến	619	69	185.9	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
21	Bùi Thị Nhàn	Đồng Tiến	424	69	214.6	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
22	Nguyễn Thị Mai	Đồng Tiến	126	82	371.6	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
23	Nguyễn Thị Linh	Đồng Tiến	661	69	247.9	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
24	Nguyễn Văn Thế	Đồng Tiến	523	70	138.2	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
25	Nguyễn Văn Hoàng	Đồng Tiến	568	69	282.7	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
26	Nguyễn Minh Tân	Đồng Tiến	615	69	223.6	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
27	Cao Thị Lan	Đồng Tiến	468	69	143.4	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
28	Nguyễn Văn Sơn	Đồng Tiến	396	70	343.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			648	70	82	LUC	

29	Nguyễn Thị Thủy (Nguyễn Thị Lệ)	Xuân Mai	668	70	168.7	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
30	Đinh Công Hoan (Đinh Công Hân)	Xuân Mai	252	70	155.3	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	55	81	348.2	LUC	
		Xuân Mai	423	70	232.4	LUC	
31	Ngô Thanh Bình	Xuân Mai	61	69	135.3	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	563	69	294.5	LUC	
		Xuân Mai	521	69	445.4	LUC	
		Xuân Mai	137	69	230.4	LUC	
		Xuân Mai	92	70	59	LUC	
		Xuân Mai	93	70	171	BHK	
32	Ngô Phi Công (Ngô Khoa)	Xuân Mai	563	70	529.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
33	Tống Thị Sen, Lê Thế Sự	Xuân Mai	190	69	25.2	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
34	Bùi Trọng Vy, Phạm Thị Nhạ	Xuân Mai	251	70	404.5	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	303	70	210.7	LUC	
		Xuân Mai	446	70	571	LUC	
		Xuân Mai	67	81	876.8	LUC	
		Xuân Mai	214	71	281.8	BHK	
35	Hoàng Nam Việt, Phan Thị Anh	Xuân Mai	659	70	177.6	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
36	Hoàng Văn Hải, Phạm Thị Cường	Xuân Mai	222	70	162.3	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
37	Vũ Thị Minh Châu	Xuân Mai	196	69	67.4	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
38	Lê Thị Hạnh	Xuân Mai	66	69	238.8	HNK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	52	69	93.8	HNK	
		Xuân Mai	49	69	65.1	HNK	
		Xuân Mai	50	69	81.3	HNK	
		Xuân Mai	51	69	76.5	HNK	
39	Nguyễn Đình Khang	Xuân Mai	175	70	68.5	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	364	69	154.2	LUC	
40	Nguyễn Văn Tường (Nguyễn Văn Chạp)	Xuân Mai	192	69	103.3	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định

41	Lê Xuân Mỹ, Phạm Thị Sửu	Xuân Mai	679	70	404.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
42	Bùi Trọng Huệ, Phạm Thị Phiến	Xuân Mai	613	69	378.4	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	444	70	234.3	LUC	
		Xuân Mai	503	70	306.9	LUC	
43	Hoàng Xuân Cảnh, Hoàng Thị Nhân	Xuân Mai	662	69	737.7	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	59	69	71.3	HNK	
44	Hoàng Thị Sáng, Dương Khánh	Xuân Mai	626	69	289.9	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	205	69	27.1	LUC	
		Xuân Mai	207	69	26.6	LUC	
		Xuân Mai	463	70	423.1	LUC	
		Xuân Mai	554	70	353.2	LUC	
45	Trần Thị Lý (Hồ Văn Hoàng)	Xuân Mai	513	70	304.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Xuân Mai	506	70	239.1	LUC	
46	Nguyễn Đình Quyến, Nguyễn Thị Kim	Xuân Mai	56	81	354.4	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
47	Hồ Thị Vinh	Xuân Mai	314	70	159.1	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
48	Ngô Đức Thuyết	Xuân Mai	352	70	314.7	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
49	Bùi Trọng Tuyên, Phan Thị Hồng Thắm	Xuân Mai	247	69	362.7	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			434	57	133.6	BHK	
50	Nguyễn Văn Hào	Xuân Mai	206	70	448.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
51	Đinh Trọng Tài	Xuân Mai	193	70	258.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			140	71	173.3	LUK	
52	Bùi Thị Hường (Nguyễn Ngọc Hoán, Tống Thị Anh)	Đồng Sơn	79	70	114.3	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			111	82	249.8	BHK	
53	Nguyễn Đình Ngọ, Nguyễn Thị Tùng	Đồng Sơn	587	70	312.8	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
54	Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Thị Minh	Đồng Sơn	78	70	117.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			28	82	71.6	BHK	
			177	70	154.6	LUC	
55	Nguyễn Đình Huệ, Hồ Thị Thanh Hà	Đồng Sơn	4	82	430.3	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định

56	Nguyễn Thị Nhung	Đồng Sơn	474	70	431.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			110	82	278.9	LUK	
			40	70	168.5	LUC	
			586	70	251.3	LUK	
57	Võ Khương, Hà Thị Liệu	Đồng Sơn	81	82	227.9	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			94	82	74.8	LUC	
			95	82	93.6	LUC	
			96	82	89.3	BHK	
58	Nguyễn Thị Hồng, Phan Kế Soa	Đồng Sơn	2	82	292.4	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			565	70	257.7	LUK	
59	Nguyễn Thị Định (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	13	70	144.1	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
60	Nguyễn Tam Kỳ (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	11	70	174.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
61	Nguyễn Tiến Hiệp (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	12	70	202.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
62	Nguyễn Đình Ngọ (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	57	70	64.7	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
63	Hồ Nhật (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	56	70	77.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
64	Nguyễn Thị Hòa (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	55	70	96.4	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
65	Nguyễn Đình Huệ (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	54	70	94.9	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
66	Nguyễn Văn Hạnh (Đất Nhóm)	Đồng Sơn	53	70	191.1	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
67	Nguyễn Quốc Hương	Đồng Sơn	76	70	251	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			54	82	227.6	BHK	
68	Phan Xuân Sanh, Nguyễn Thị Hiên	Đồng Sơn	5	82	307.9	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			609	70	313.9	LUC	
69	Nguyễn Đình Sơn, Phan Thị Nhường	Đồng Sơn	178	70	98.2	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
70	Phạm Quang My, Nguyễn Thị Hoa	Đồng Sơn	640	70	235	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định

71	Hồ Xuân Dung	Quang Thuỷ	566	70	142.1	LUK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
72	Hồ Minh Lạc	Quang Thuỷ	517	70	214.89	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			55	82	91.3	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			32	82	87.3	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
73	Tô Quang Đương	Quang Thuỷ	498	70	372.03	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
74	Nguyễn Văn Minh	Quang Thuỷ	221	71	433.3	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			27	82	71.2	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
75	Phạm Thị Xoan	Quang Thuỷ	7	83	71.7	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			175	71	513.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
76	Nguyễn Đình Hiền	Quang Thuỷ	57	82	98.8	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			15	82	268.1	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
77	Nguyễn Thị Hiền N	Quang Thuỷ	34	82	357.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			605	70	443.7	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
78	Đào Viết Thắng	Quang Thuỷ	5	83	227.3	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			18	82	371.5	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
79	Phan Thanh Thảo	Quang Thuỷ	324	70	531.5	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			358	70	347	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định

80	Nguyễn Thị Hoà	Quang Thuỷ	22	82	71.5	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
81	Đào Xuân Lộc	Quang Thuỷ	205	71	432.6	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
82	Hà Hiền	Quang Thuỷ	688	70	115.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
83	Nguyễn Cát Ban	Quang Thuỷ	361	70	137.7	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			198	70	270.9	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
84	Nguyễn Công Đường	Quang Thuỷ	159	70	116.2	TSN	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Quang Thuỷ	145	70	243.6	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
85	Lê Thị Hoa	Quang Thuỷ	189	71	293.3	BHK	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
86	Hồ Thị Hường	Quang Thuỷ	408	70	565.1	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			114	70	138.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			128	81	408	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
87	Nguyễn Thị Hiền K	Quang Thuỷ	20	70	239.9	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
		Quang Thuỷ	67	82	169.2	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
88	Hồ Thanh Hải	Quang Thuỷ	666	70	200	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
			505	70	417.3	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
89	Nguyễn Thị Dưỡng	Quang Thuỷ	113	71	220.2	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
90	Phan Đình Tạo	Quang Thuỷ	75	82	499.1	LUC	Đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định

91	Nguyễn Thị Dung	Quang Thuỷ	119	70	228.1	LUC	Đủ điều kiện cấp đổi GCNQSD đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định
Tổng					**38925.3**		